

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**  
**BỘ MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN**  
**CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 2**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

Tên học phần (tiếng Việt):	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2
Tên học phần (tiếng Anh):	Basic Principles of Marxism-Leninism 2
Mã môn học:	HP02
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Lý luận chính trị
Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Hiền Email: hiennt2019@uneti.edu.vn
GV tham gia giảng dạy:	TS. Bùi Thanh Thủy, ThS. Nguyễn Văn Bảng, ThS. Mai Chi, ThS. Trần Thị Thu Huyền, ThS. Đinh Thị Cẩm Nhung, ThS. Trần Thị Hương, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, ThS. Phan Thị Hương, ThS. Đỗ Thị Trang, ThS. Phạm Thị Thanh Hằng, ThS. Đoàn Thị Hiền.
Số tín chỉ:	3 (33, 24, 45, 90)
Số tiết Lý thuyết:	33
Số tiết TH/TL:	24
	$33+24/2=15$ tuần x 3 tiết/tuần
Số tiết Tự học:	90
Tính chất của học phần:	Bắt buộc
Học phần học trước:	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1
Học phần tiên quyết :	Không
Các yêu cầu của học phần:	- Sinh viên phải có tài liệu học tập - Có giáo trình chuẩn quốc gia

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 là học phần thuộc kiến thức giáo dục cơ bản trong chương trình khung giáo dục Đại học, thuộc nhóm ngành khoa học chính trị, nó quan hệ chặt chẽ với các môn khoa học xã hội nhân văn mà đặc biệt là môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu góp phần quan trọng vào việc củng cố nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng và là kim chỉ nam hành động của cách mạng Việt Nam, nâng cao nhận thức, tình cảm và niềm tin đối với sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa cho sinh viên.

Hiểu rõ mục đích, con đường, lực lượng, cách thức bước đi của sự nghiệp giải phóng con người.

Chủ động sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ.

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### **Kiến thức**

Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Hiểu rõ mục đích, con đường, lực lượng, cách thức bước đi của sự nghiệp giải phóng con người.

#### **Kỹ năng**

Khả năng vận dụng vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn đặt ra

#### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm.**

Chủ động sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ. Xây dựng niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng.

### 4 CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

<b>Mã CDR</b>	<b>Mô tả CDR học phần (mục tiêu cụ thể)</b> <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	<b>CDR của CTĐT</b>
<b>G1</b>	<b>Về kiến thức</b>	
<i>G1.1.1</i>	Xác định được các nội dung quan trọng như giá trị, lượng giá trị, hàng hóa, tiền tệ, và các quy luật kinh tế đặc biệt là quy luật giá trị - quy luật kinh tế cơ bản của nền sản xuất hàng hóa nói chung.	1.1.1
<i>G1.1.2</i>	Nắm được nguồn gốc, bản chất, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư, cơ sở tìm ra các phạm trù kinh tế như lợi nhuận, lợi tức, địa tô,... cơ sở tìm ra bản chất của tư bản chủ nghĩa.	1.1.2
<i>G1.1.3</i>	Nắm được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - xác định được mục đích, con đường, lực lượng, cách thức bước đi của sự nghiệp giải phóng con người.	1.1.1
<i>G1.2.1</i>	Vận dụng, liên hệ trong hoạt động thực tiễn	1.1.2
<b>G2</b>	<b>Về kỹ năng</b>	
<i>G2.1.1</i>	Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2.2.1
<i>G2.1.2</i>	Tạo nền tảng có cơ sở khoa học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được trong chương trình đào tạo.	2.2.2
<i>G2.1.3</i>	Chủ động sáng tạo trong công việc, khắc phục tư tưởng bảo thủ trì trệ.	2.2.1
<i>G2.2.1</i>	Phát triển kỹ năng tiếp cận vấn đề, tổng hợp, so sánh, phân tích và đánh giá thông tin, phát triển kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	2.2.2
<b>G3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<i>G3.1.1</i>	Có ý thức, trách nhiệm đối với bản thân, với người khác, với xã hội và đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.	3.1.1

G3.1.2	Có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, phương pháp khoa học, có khả năng cập nhật kiến thức mới một cách chủ động.	3.1.2
G3.2.1	Xây dựng được niềm tin, lý tưởng trong sự nghiệp cách mạng.	3.2.1
G3.2.3	Vận dụng những kiến thức một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, trung thực và linh hoạt trong hoạt động thực tiễn.	3.2.3

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
1	<p align="center"><b>Chương 4: Học thuyết giá trị</b></p> <p><b>4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng, ưu thế của sản xuất hàng hoá.</b></p> <p>4.1.1. Điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hóa.</p> <p>4.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa.</p> <p><b>4.2. Hàng hoá.</b></p> <p>4.2.1. Hàng hóa và hai thuộc tính của của sản xuất hàng hóa.</p> <p>4.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.</p> <p>4.2.3. Lượng giá trị của hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng tới nó.</p>	3		1,2,3,4,5
2	<p><b>4.3. Tiền tệ.</b></p> <p>4.3.1. Lịch sử ra đời và bản chất của tiền tệ.</p> <p>4.3.1.1. Lịch sử phát triển của các hình thái giá trị.</p> <p>4.3.1.2. Bản chất của tiền.</p> <p>4.3.2. Các chức năng của tiền tệ.</p> <p>4.3.2.1. Thước đo giá trị.</p> <p>4.3.2.2. Phương tiện lưu thông.</p> <p>4.3.2.3. Phương tiện cất trữ.</p> <p>4.3.2.4. Phương tiện thanh toán.</p> <p>4.3.2.5. Tiền tệ thế giới.</p>	3		1,2,3,4,5
3	<b>Thảo luận chương 4</b>		6	1,2,3,4,5
4	<p><b>4.4. Quy luật giá trị.</b></p> <p>4.4.1. Nội dung của quy luật giá trị.</p> <p>4.4.2. Tác dụng của quy luật giá trị.</p> <p align="center"><b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư</b></p> <p><b>5.1. Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản.</b></p> <p>5.1.1. Công thức chung của tư bản.</p> <p>5.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản.</p> <p>5.1.3. Hàng hóa sức lao động.</p>	3		1,2,3,4,5

5	<p><b>5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư.</b></p> <p>5.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và giá trị thặng dư cho nhà tư bản.</p> <p>5.2.2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến.</p> <p>5.2.3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư.</p> <p>5.2.4. Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và gia trị thặng dư siêu ngạch.</p> <p>5.2.5. Sản xuất ra giá trị thặng dư - quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản.</p> <p><b>5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản.</b></p> <p>5.3.1. Bản chất kinh tế của tiền công.</p> <p>5.3.2. Hai hình thức cơ bản của tiền công dưới chủ nghĩa tư bản.</p> <p>5.3.3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế.</p> <p><b>5.4. Sự chuyển hoá giá trị thặng dư thành tư bản - Tích lũy tư bản.</b></p> <p>5.4.1. Thực chất và động cơ tích lũy tư bản.</p> <p>5.4.2. Tích tụ và tập trung tư bản.</p> <p>5.4.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản.</p>	3		1,2,3,4,5
6	<p><b>5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư</b></p> <p>5.5.1. Tuần hoàn và chu chuyển tư bản.</p> <p>5.5.2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản xã hội.</p> <p>5.5.3. Khủng hoảng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p><b>5.6. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư.</b></p> <p>5.6.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận.</p> <p>5.6.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất.</p> <p>5.6.3. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất.</p> <p>5.6.4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p style="text-align: center;"><b>Kiểm tra chương 4, 5</b></p>	2	2	1,2,3,4,5
7	<p><b>Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</b></p> <p><b>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.</b></p> <p>6.1.1. Nguyên nhân chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ cạnh tranh tự do sang độc quyền.</p> <p>6.1.2. Những đặc điểm kinh tế của chủ nghĩa tư bản</p>	3		1,2,3,4,5

	<p>độc quyền.</p> <p>6.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn trong chủ nghĩa tư bản độc quyền.</p> <p><b>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</b></p> <p>6.2.1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>6.2.2. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p><b>6.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản.</b></p> <p>6.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội.</p> <p>6.3.2. Giới hạn và hậu quả chủ nghĩa tư bản gây ra.</p>			
8	<b>Thảo luận chương 5, 6</b>		6	1,2,3,4,5
9	<p><b>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và các mạng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p><b>7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</b></p> <p>7.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó.</p> <p>7.1.2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>7.1.3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực. hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p>	3		1,2,3,4,5
10	<p><b>7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.</b></p> <p>7.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó.</p> <p>7.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>7.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p><b>Kiểm tra chương 6, 7</b></p>	2	2	1,2,3,4,5
11	<p><b>7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.</b></p> <p>7.3.2. Các giai đoạn phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>7.3.1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p> <p><b>Chương 8. Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p><b>8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà</b></p>	3		1,2,3,4,5

	<p><b><i>nước xã hội chủ nghĩa.</i></b></p> <p>8.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.</p> <p>8.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.</p>			
12	<p><b><i>8.2. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa.</i></b></p> <p>8.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.</p> <p>8.2.2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.</p> <p>8.2.3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.</p>	3		1,2,3,4,5
13	<p><b><i>8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.</i></b></p> <p>8.3.1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.</p> <p>8.3.2. Tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.</p> <p><b>Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</b></p> <p><b><i>9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực.</i></b></p> <p>9.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới.</p> <p>9.1.2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó.</p>	3		1,2,3,4,5
14	<b><i>Thảo luận chương 7, 8</i></b>		6	1,2,3,4,5
15	<p><b><i>9.2. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó.</i></b></p> <p>9.2.1. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó.</p> <p>9.2.2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết.</p> <p><b><i>9.3. Triển vọng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó.</i></b></p> <p>9.3.1. Chủ nghĩa tư bản - không phải là tương lai của xã hội loài người.</p> <p>9.3.2. Chủ nghĩa xã hội - tương lai của xã hội loài người.</p> <p><b><i>Kiểm tra chương 8, 9</i></b></p>	2	2	1,2,3,4,5

## 6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

*Mức 1: Thấp*

*Mức 2: Trung bình*

*Mức 3: Cao*

(Lưu ý: Khi đánh giá mức độ đóng góp từng “nội dung giảng dạy” tới các tiêu chuẩn (Gx.x.x) sẽ ảnh hưởng tới việc phân bổ thời lượng giảng dạy của từng phần nội dung giảng dạy và mức độ ưu tiên kiểm tra đánh giá nội dung đó).

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần										
		G1.1.1	G1.1.2	G1.2.1	G2.1.1	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1	G3.2.2	G3.2.3
4	<b>Chương 4: Học thuyết giá trị</b>											
	4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng, ưu thế của sản xuất hàng hoá.	3	2			3	2	3	2	3		3
	4.2. Hàng hoá.	3	2			2	3	2	2	2		3
	4.3. Tiền tệ.	3	2			3	2	2	2	3		2
	Thảo luận chương 4	3	2			3	3	2	2	3		2
	4.4. Quy luật giá trị.	3	2			2	3	2	2	3		2
5	<b>Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư</b>											
	5.1. Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản	3	2			3	3	2	3	2		3
	5.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư.	2	3			3	2	2	3	2		3
	5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản.	3	2			3	3	2	2	2		3
	5.4. Sự chuyển hoá giá trị thặng dư thành tư bản - Tích lũy tư bản.	2	2			3	2	2	2	2		2
	5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư	2	2			3	3	2	2	3		2
	5.6. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư.	2	3			3	3	2	2	3		2
Kiểm tra chương 4, 5	3	3	2	2	2	3	2	2	3	2	3	
6	<b>Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</b>											
	6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.	3	2			3	3	2	2	3		3
	6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	3	2			3	2	2	2	3		2
	6.3. Đánh giá chung về	3	2			3	3	2	2	3		2

	vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản.											
	Thảo luận chương 5, 6	3	3	2	2	3	2	2	2	3	2	2
<b>Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và các mạng xã hội chủ nghĩa</b>												
7	7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	3	2			3	3	2	2	2		2
	7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.	3	2			3	2	2	2	2		2
	Kiểm tra chương 6, 7	3	3	2	2	3	2	2	2	3	2	2
	7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.	2	3			2	3	2	2	2		3
<b>Chương 8. Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>												
8	8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa.	3	2			3	2	2	2	3		2
	8.2. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa.	3	2			3	3	2	2	3		3
	8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.	3	2			3	2	2	2	3		3
<b>Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</b>												
9	9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực	3	2			3	2	2	2	3		2
	Thảo luận chương 7, 8	3	3	2	2	2	2	3	3	3	2	3
	9.2. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó.	3	2			3	3	3	2	2		3
	9.3. Triển vọng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó.	3	3			3	2	2	2	3		2
	Kiểm tra chương 8, 9	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3



## 7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần	Quy định (Theo QĐ Số: 686/QĐ- ĐHKTTCN)	Chuẩn đầu ra học phần										
			G1.1.1	G1.1.2	G1.2.1	G2.1.1	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1	G3.2.2	G3.2.3
1	Điểm quá trình (40%)	1. Kiểm tra thường xuyên. + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp.</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i> + Hệ số: <i>1</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 6</i> + Hệ số: <i>2</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		3. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: <i>2</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		4. Kiểm tra định kỳ lần 3 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: <i>2</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		5. Kiểm tra chuyên cần. + Hình thức: <i>Điểm danh theo</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

		<i>thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 3												
2	Điểm thi kết thúc học phần (60%)	+ Hình thức: <i>Tự luận (70% kiến thức cơ bản và 30% kiến thức liên hệ vận dụng vào thực tiễn)</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Giảng viên giới thiệu chương trình môn học, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học, hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giải điện tử trong giảng dạy.
- Sử dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau: Thuyết trình, phân tích, gợi mở, nêu vấn đề,...
- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.
- Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
  - Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên (dù có lý do hay không có lý do) trong chương trình sẽ bị cấm thi và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
    - Tham dự các tiết học lý thuyết.
    - Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao.
    - Tham dự kiểm tra định kỳ, thi kết thúc học phần.
    - Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học theo hướng dẫn.

### 9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

## **10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **10.1. Tài liệu học tập:**

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2008.
- [2]. Chương trình môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2*, năm 2018.

### **10.2. Tài liệu tham khảo:**

- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006.
- [5]. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, *Tài liệu học tập học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2*, năm 2019.

## **11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.
- Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.
- Thực hiện theo kế hoạch của Nhà trường.

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2018*

<b>Trưởng khoa</b>	<b>Trưởng bộ môn</b>	<b>Người biên soạn</b>
<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>